

Số: /KH-PGDĐT

Cát Hải, ngày tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03-NQ/CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 89-CTr/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đối với ngành Giáo dục và Đào tạo huyện năm 2025

Căn cứ Kế hoạch số 1449/KH-SGDĐT ngày 14/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03-NQ/CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 89-CTr/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đối với ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2025 (*Thực hiện Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng*);

Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03-NQ/CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 89-CTr/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đối với ngành Giáo dục và Đào tạo huyện năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện kịp thời và hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 1449/KH-SGDĐT ngày 14/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tương xứng với điều kiện nguồn lực của ngành GDĐT huyện.

Xác định rõ trách nhiệm, phân công nhiệm vụ cụ thể; tổ chức triển khai, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03-NQ/CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 89-CTr/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng nhằm tiếp tục phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

2. Yêu cầu

Tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch 1449/KH-SGDĐT ngày 14/3/2025 của Sở GDĐT phù hợp với yêu cầu đặt ra theo qui định và nguồn lực của ngành GDĐT huyện; đảm bảo đúng tiến độ, đúng qui định hiện hành, khách quan, công khai và hiệu quả.

II. NỘI DUNG NHIỆM VỤ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân huyện, Sở GDĐT và Bộ, ban, ngành chủ quản để kịp thời tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03-NQ/CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 89-CTr/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng, Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng trong toàn ngành đảm bảo kịp thời, có hiệu quả theo đúng lộ trình và nhiệm vụ đề ra.

2. Công tác truyền thông

Tập trung và đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức về Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03-NQ/CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 89-CTr/TU, Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đến tất cả công chức, viên chức, người lao động ngành GDĐT, học sinh, phụ huynh học sinh; huy động lực lượng công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên học sinh là những tuyên truyền viên trong việc vận động, hướng dẫn người dân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia thực hiện các thủ tục hành chính, dịch vụ công kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

3. Phát động phong trào thi đua

Phát động phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực trong lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, thu hút sự tham gia tích cực của đông đảo công chức, viên chức và người lao động trong ngành GDĐT.

4. Xây dựng chương trình đào tạo tiến tiến và thu hút nhân tài

Tham gia các khóa bồi dưỡng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho các đối tượng công chức ngành giáo dục; cán bộ quản lý, giáo viên các cơ sở giáo dục. Xây dựng đội ngũ cốt cán công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành GDĐT theo chỉ đạo của Sở GDĐT.

5. Triển khai các hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo

- Triển khai các hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo theo hướng chuyên sâu, tập trung thay đổi tư duy, nhận thức của công chức, viên chức, người lao động ngành GDĐT và học sinh. Xây dựng mô hình hỗ trợ khởi nghiệp phù hợp với đặc điểm từng cơ sở GDĐT.

- Đẩy mạnh đào tạo kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục phổ thông, đồng thời tạo môi trường thuận lợi để nghiên cứu, phát triển dự án khởi nghiệp thông qua trải nghiệm thực tế, ưu tiên hợp tác với doanh nghiệp. Đồng thời, tăng cường kết nối với các nguồn lực xã hội hóa để thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp trong môi trường giáo dục.

6. Tăng cường hiệu quả công tác sáng kiến, nghiên cứu khoa học

Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ mới và mở rộng hợp tác nghiên cứu nhằm giúp ngành giáo dục thích ứng linh hoạt với sự phát triển công nghệ, nâng cao hiệu quả giảng dạy, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong bối cảnh hội nhập toàn cầu.

7. Tăng cường chuyển đổi số trong toàn ngành GDĐT

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025”; tiếp tục triển khai mở rộng cơ sở dữ liệu ngành GDĐT Hải Phòng, kết nối với các cơ sở dữ liệu GDĐT nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; triển khai học bạ số, xây dựng cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ hướng đến văn bằng số, chứng chỉ số.

III. KINH PHÍ

Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục chi trả kinh phí triển khai các nhiệm vụ (Chi tiết tại phụ lục II) Kế hoạch này theo qui định hiện hành và phù hợp với nguồn lực tài chính được phân bổ.

IV. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

1.1. Đồng chí Trưởng phòng

Chỉ đạo chung việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này đúng tiến độ và đúng các qui định hiện hành.

1.2. Các đồng chí Phó Trưởng phòng

Trực tiếp chỉ đạo chuyên viên phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được giao; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa đơn vị chủ trì và đơn vị phối hợp để kế hoạch được triển khai đúng tiến độ.

1.3. Các đồng chí chuyên viên

- Có trách nhiệm tham mưu về mặt chuyên môn và các nội dung liên quan;
- Tổng hợp, tham mưu báo cáo tình hình triển khai các nhiệm vụ tại mục II của Kế hoạch này khi được chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện, Sở GDĐT.

3. Các trường Mầm non, Tiểu học, Tiểu học và Trung học cơ sở, Trung học cơ sở (gọi tắt là các cơ sở giáo dục)

Triển khai các nhiệm vụ (Chi tiết tại phụ lục II) của Kế hoạch này theo chỉ đạo của Phòng GDĐT và Ủy ban nhân dân xã, thị trấn đảm bảo các quy định hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03-NQ/CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 89-CTr/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đối với ngành Giáo dục và Đào tạo huyện năm 2025./.

Nơi nhận:

- LĐ, CV PGDĐT;
- Các trường MN, TH, TH&THCS, THCS;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Đoàn Mạnh Hùng

Phụ lục I
CÁC CHỈ TIÊU VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐỐI VỚI NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-PGDĐT ngày /3/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

Stt	Chỉ tiêu	Đến năm 2030	Đến 2045
1	Mức độ chuyển đổi số đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện đạt mức 2 trở lên	> 95% cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; > 90% cơ sở giáo dục mầm non và cơ quan quản lý giáo dục.	100%
2	Cơ sở giáo dục triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm, học bạ số	100%	100%
3	Cơ sở giáo dục phổ thông triển khai các chương trình giảng dạy về kỹ năng số cho học sinh phù hợp với quy định của Bộ GDĐT quy định tại thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 về Khung năng lực số cho người học.	100%	100%
4	Các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục khởi nghiệp vào các môn học và hoạt động giáo dục	95%	100%
5	Cơ sở giáo dục trung học có tổ chức câu lạc bộ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo hoạt động thường xuyên.	85%	100%
6	Cơ sở giáo dục phổ thông triển khai phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học.	100%	100%

PHỤ LỤC II**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KẾ HOẠCH SỐ 44/KH-UBND NGÀY 28/02/2025 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH
PHỐ HẢI PHÒNG ĐỐI VỚI NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO***(Kèm theo Kế hoạch số ____/KH-PGDĐT ngày ____/3/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)*

Stt	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH					
1	Tổ chức quán triệt, học tập sâu rộng tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động ngành GDĐT về vị trí, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết số 57-NQ/TW. Tiếp tục thực hiện và hoàn thành vượt mức các Nghị quyết, Kết luận có liên quan đến khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Nghị quyết số 03-NQ/TU, Kết luận số 312-KL/TU của Ban Thường vụ Thành ủy.	- Phòng GDĐT - Các cơ sở giáo dục		2025	Hội nghị quán triệt
2	Bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của thành phố và Bộ, ban, ngành chủ quản để kịp thời tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo liên quan, ban hành các hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện của ngành theo lĩnh vực, cấp học có liên quan.	Phòng GDĐT		Thường xuyên	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn
II. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN					
1	Xây dựng, thiết lập và duy trì thường xuyên chuyên mục về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử của đơn vị, trên diễn đàn trực tuyến, fanpage trên mạng xã hội của các đơn vị.	- Phòng GDĐT - Các cơ sở giáo dục	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Các chuyên mục trên cổng thông tin điện tử

Stt	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
2	Xây dựng mô hình tiêu biểu (cá nhân, tập thể) về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với hoạt động giảng dạy, quản lý giáo dục.	Phòng GDĐT	Các cơ sở giáo dục; Các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Các mô hình tiêu biểu
3	Tăng cường thực hiện các sản phẩm tuyên truyền về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với giảng dạy, quản lý giáo dục; thực hiện truyền thông trên mạng xã hội.	Phòng GDĐT	Các cơ sở giáo dục; Các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Các chương trình, sản phẩm truyền thông
4	Tuyên truyền trực quan, sử dụng pa-nô, áp phích, tranh cổ động, đồ họa thông tin (infographic), đồ họa chuyển động (motion graphics), các vật dụng được in ấn thông tin tuyên truyền, biểu trưng nhận diện thông điệp tuyên truyền về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với các hoạt động giảng dạy, quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục.	Phòng GDĐT	Các cơ sở giáo dục; Các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Tranh, ảnh, đồ họa, ...
5	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, các chuyên đề về sản phẩm khoa học công nghệ, sản phẩm số, giải pháp số gắn với hoạt động giảng dạy, quản lý giáo dục.	Phòng GDĐT	Các đơn vị cung cấp sản phẩm chuyển đổi số trong giáo dục; Các cơ sở giáo dục	Thường xuyên	Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, triển lãm, sản phẩm trưng bày, ...
6	Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các gương điển hình tiên tiến, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo.	Phòng GDĐT	Các đơn vị liên quan	Theo kế hoạch riêng	Các chương trình biểu dương

Stt	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
III. PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA					
1	Phát động phong trào thi đua trong lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, thu hút sự tham gia tích cực của đông đảo cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành Giáo dục và Đào tạo.	Phòng GDĐT	Các cơ sở giáo dục	Theo kế hoạch riêng	Phong trào thi đua
IV. XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN TIẾN VÀ THU HÚT NHÂN TÀI					
1	Tham gia các khóa bồi dưỡng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho các đối tượng công chức ngành giáo dục; CBQL, GV các cơ sở giáo dục.	Phòng GDĐT	Các cơ sở giáo dục	Thường xuyên	Kết quả tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn
2	Xây dựng đội ngũ cốt cán công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành GDĐT.	Phòng GDĐT	Các cơ sở giáo dục	Thường xuyên	Mạng lưới đội ngũ cốt cán
V. TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG KHỞI NGHIỆP, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO					
1	Tăng cường triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch triển khai Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025” của ngành Giáo dục năm học	Phòng GDĐT	Các cơ sở giáo dục	Theo kế hoạch riêng	Hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo

Stt	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
VI. TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG KHỞI NGHIỆP, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO					
1	Thúc đẩy phong trào sáng kiến trong các cơ sở giáo dục, tập trung vào tăng cường ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.	Phòng GDĐT	Các cơ sở giáo dục	Theo kế hoạch riêng	Sáng kiến ngành GDĐT
VII. TĂNG CƯỜNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG TOÀN NGÀNH GDĐT					
1	Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực hiện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 cùng các văn bản có liên quan.	Phòng GDĐT	Các cơ sở giáo dục	Thường xuyên	Sản phẩm chuyển đổi số